

Số: 45 /2023/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Lộc, ngày 04 tháng 5 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 44 /2023/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa:

-*Nguyên đơn*: Anh Trịnh Văn M - sinh năm: 2000;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh T.

-*Bị đơn*: Chị Nguyễn Ngọc L - sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Văn M và chị Nguyễn Ngọc L.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Văn M và chị Nguyễn Ngọc L.

- *Về con chung*: Công nhận anh Trịnh Văn M và chị Nguyễn Ngọc L có 01 con chung tên là Nguyễn Đức H – sinh ngày 10/11/2021 ( giới tính: Nam), cháu H phát triển bình thường về thể lực và trí lực.

Anh Trịnh Văn M và chị Nguyễn Ngọc L thống nhất, thoả thuận: Giao cháu Nguyễn Đức H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh M có

trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 5/2023 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng anh M phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L.

Anh Trịnh Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Anh Trịnh Văn M và chị Nguyễn Ngọc L thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Trịnh Văn M và chị Nguyễn Ngọc L thống nhất, thỏa thuận: Anh Trịnh Văn M chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nhưng anh M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004864 ngày 10/4/2023. Anh M đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Nguyễn Ngọc L không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hương Giang**